

Số: 05/2019/QĐST-DS

G, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/6/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST- DS ngày 25/4/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Trần Danh Đ, sinh năm 1974; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Danh Đ, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả chị Lê Thị H tổng số tiền là 529 triệu đồng (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn. Trong đó số tiền gốc là 500 triệu đồng, tiền lãi là 29 triệu đồng).

Án phí: Anh Trần Danh Đ và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 12.580.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả chị Lê Thị H 12.580.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001562 ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương

ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS và THADS huyện G;
- Kế toán cơ quan;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Phong